



DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG
LIST OF EXTENDED ACCREDITED TESTS

(Kèm theo Quyết định số: / QĐ-VPCNCL ngày tháng 01 năm 2025
của Giám đốc Văn phòng Công nhận chất lượng)

Tên phòng thí nghiệm: **Phòng thử nghiệm điện**

Laboratory: **Electrical Laboratory**

Tổ chức/ Cơ quan chủ quản: **Công ty TNHH Xuân Lộc Thọ**

Organization: **Xuan Loc Tho Company Limited**

Lĩnh vực thử nghiệm: **Điện - Điện tử**

Field of testing: **Electrical - Electronic**

Người quản lý/
Laboratory manager: **Đặng Văn Trình**

Số hiệu/ Code: **VILAS 324**

Hiệu lực công nhận/ Period of Validation: Kể từ ngày /01/2025 đến ngày 08/09/2025.

Địa chỉ/ Address:

Số 51, ngõ 258 phố Tân Mai, phường Thịnh Liệt, quận Hoàng Mai, Tp. Hà Nội

Địa điểm/Location:

Địa điểm 2: Lô 9 - CN 2, Cụm CN Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Điện thoại/ Tel: 024- 36840052

Fax: 024- 36840032

E-mail: pqlclv14123@gmail.com

Website: <https://sino.com.vn>

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG

LIST OF EXTENDED ACCREDITED TESTS

VILAS 324

Địa điểm 2: Lô 9 - CN 2, Cụm CN Ngọc Hồi, xã Ngọc Hồi, huyện Thanh Trì, Hà Nội

Lĩnh vực thử nghiệm: Điện – Điện tử

Field of testing: Electrical – Electronic

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
1.	Áp tô mát bảo vệ quá dòng dùng trong gia đình và các hệ thống lắp đặt tương tự: Áp tô mát dùng cho điện xoay chiều <i>Circuit-breakers for overcurrent protection for household and similar installations: Circuit-breakers for A.C-operation</i>	Thử bảo vệ chống điện giật <i>Test of protection against electric shock</i>	Đầu dò/ <i>Probe</i> H8	TCVN 6434-1:2018 (IEC 60898-1:2015) Mục/clause 9.6
2.		Thử độ tăng nhiệt <i>Test of temperature-rise</i>	0,1s/(1s ~ 99h) 0,1°C/(0 ~ 300) °C 0,1A/(0 ~ 150) A	TCVN 6434- 1:2018 (IEC 60898-1:2015) Mục/clause 9.8.4
			0,02Nm/(0,4 ~ 2,6)Nm	
3.		Thử đặc tính thời gian-dòng điện <i>Test of time-current characteristic</i>	±2% /(6 ~ 1200)A 0,1s/(0,1s ~ 4h) 0,1°C /(0 ~ 300) °C	TCVN 6434- 1:2018 (IEC 60898-1:2015) Mục/clause 9.10.2
4.		Thử độ bền cơ và độ bền điện <i>Test of mechanical and electrical endurance</i>	0,001s/(0,1s ~ 999s) 0,1A/(0 ~ 100) A 10V/(0,1~5) kV	TCVN 6434-1:2018 (IEC 60898-1:2015) Mục/clause 9.11
5.	Áp tô mát tác động bằng dòng dư có bảo vệ quá dòng dùng trong gia đình và các mục đích tương tự (RCBO) <i>Residual current operated circuit-breakers with integral overcurrent protection household and similar uses (RCBOs)</i>	Thử bảo vệ chống điện giật <i>Test of protection against electric shock</i>	Đầu dò/ <i>Probe</i> H3	TCVN 6951-1:2007 (IEC 61009-1:2003) Mục/clause 9.6
6.		Thử độ tăng nhiệt <i>Test of temperature-rise</i>	0,1s/(1s ~ 99h) 0,1°C /(0 ~ 300) °C 0,1A/(0 ~ 150) A	TCVN 6951-1:2007 (IEC 61009-1:2003) Mục/clause 9.8.4
7.		Kiểm tra tác động chính xác trong trường hợp dòng dư tăng chậm, và kiểm tra tác động chính xác khi đóng có dòng dư <i>Check of correct operation in case of a steady increase of residual current, and check of correct operation at closing on residual current</i>	0,1mA/(2mA~500mA) 0,01s/(0s ~ 2s) 2°C / (-20 ~ 40)°C	TCVN 6951-1:2007 (IEC 61009-1:2003) Mục/clause 9.9.1.2a,b
8.		Thử đặc tính thời gian (quá) dòng điện <i>Test of time-current characteristic</i>	±2% /(6 ~ 1200)A 0,1s/(0,1s ~ 4h) 0,1°C /(0 ~ 300) °C	TCVN 6951-1:2007 (IEC 61009-1:2003) Mục/clause 9.9.2.1
9.		Thử độ bền cơ và độ bền điện <i>Test of mechanical and electrical endurance</i>	0,001s/(0,1s ~ 999s) 0,1A/(0 ~ 100) A 10V/(0,1~5) kV	TCVN 6951-1:2007 (IEC 61009-1:2003) Mục/clause 9.10

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG

LIST OF EXTENDED ACCREDITED TESTS

VILAS 324

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
10.	Áp tô mát tác động bằng dòng dư, không có bảo vệ quá dòng, dùng trong gia đình và các mục đích tương tự (RCCB) <i>Residual current operated circuit-breakers with integral overcurrent protection household and similar uses (RCCBs)</i>	Thử bảo vệ chống điện giật <i>Test of protection against electric shock</i>	Đầu dò/ <i>Probe</i> H3	TCVN 6950-1:2007 (IEC 61008-1:2006) Mục/clause 9.6
11.		Thử độ tăng nhiệt <i>Test of temperature-rise</i>	0,1s/(1s ~ 99h) 0,1°C /(0 ~ 300) °C 0,1A/(0 ~ 150) A	TCVN 6950-1:2007 (IEC 61008-1:2006) Mục/clause 9.8
12.		Thử không tải với dòng dư xoay chiều hình sin ở nhiệt độ chuẩn 20°C±2°C <i>Off-load test with residual sinusoidal alternating current at the reference temperature 20°C ±2°C</i>	0,1mA/(2mA~500mA) 0,01s/(0s ~ 2s) 2°C / (-20 ~ 40°C	TCVN 6950-1:2007 (IEC 61008-1:2006) Mục/clause 9.9.2.1, 9.9.2.2
13.		Thử độ bền cơ và độ bền điện <i>Test of mechanical and electrical endurance</i>	0,01s/(0,1s ~ 999s) 0,1A/(0 ~ 100) A 10V/(0,1~5) kV	TCVN 6950-1:2007 (IEC 61008-1:2006) Mục/clause 9.10
14.	Thiết bị đóng cắt dùng cho hệ thống lắp đặt điện cố định trong gia đình và các hệ thống điện tương tự <i>Switches for household and similar fixed - electrical installations</i>	Thử bảo vệ chống điện giật <i>Test of protection against electric shock</i>	Đầu dò/ <i>Probe</i> H1 (TCVN 4255)	TCVN 6480-1:2008 (IEC 60669-1:2007) Mục/clause 10.1
15.		Thử độ tăng nhiệt <i>Test of temperature-rise</i>	0,1s/(1s ~ 99h) 0,1°C /(0 ~ 300) °C 0,1A/(0 ~ 150) A	TCVN 6480-1:2008 (IEC 60669-1:2007) Mục/clause 17
16.		Thử hoạt động bình thường <i>Test of normal operation</i>	0,1V/(0 ~ 300) V 0,1A/(0 ~ 20) A 0,1s/(0,1s ~ 99 h) 10V/(0,1~5) kV	TCVN 6480-1:2008 (IEC 60669-1:2007) Mục/clause 19.1

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG

LIST OF EXTENDED ACCREDITED TESTS

VILAS 324

TT	Tên sản phẩm, vật liệu được thử/ <i>Materials or product tested</i>	Tên phép thử cụ thể/ <i>The name of specific tests</i>	Giới hạn định lượng (nếu có)/ Phạm vi đo <i>Limit of quantitation (if any)/ range of measurement</i>	Phương pháp thử/ <i>Test method</i>
17.	Ổ cắm và phích cắm dùng trong gia đình và các mục đích tương tự <i>Plugs and socket - outlet for household and similar purpose</i>	Thử bảo vệ chống điện giật <i>Test of protection against electric shock</i>	Đầu dò tiêu chuẩn/ <i>Test probe</i> B (IEC 61032)	TCVN 6188-1:2007 (IEC 60884-1:2002) Mục/clause 10.1
18.		Thử độ tăng nhiệt <i>Test of temperature-rise</i>	0,1s/(1s ~ 99h) 0,1°C /(0 ~ 300) °C 0,1A/(0 ~ 150) A	TCVN 6188-1:2007 (IEC 60884-1:2002) Mục/clause 19
19.		Thử hoạt động bình thường <i>Test of normal operation</i>	0,1V/(0 ~ 300) V 0,1A/(0 ~ 20) A 0,1s/(0,1s ~ 99h) 10V/(0,1~5) kV	TCVN 6188-1:2007 (IEC 60884-1:2002) Mục/clause 21
20.			Dưỡng/ Probe H9; H10	
21.	Quạt thông gió hút gắn trần, gắn tường <i>Ceiling and wall mounted exhaust fans</i>	Thử lực rút phích cắm <i>Test of force necessary to withdraw the plug</i>	2N; 50N 0,1s/(0 ~ 24) h	TCVN 6188-1:2007 (IEC 60884-1:2002) Mục/clause 22
22.		Đo công suất vào và dòng điện <i>Measurement of power input and current</i>	0,001A/(0 ~ 5) A 0,1W/(0 ~ 1500) W 0,1V/(0 ~ 300) V	TCVN 5699-1:2010 (IEC 60335-1:2010) TCVN 5699-2-80:2007 (IEC 60335-2-80:2005) Mục/clause 10
23.		Thử phát nóng <i>Heating test</i>	0,5~3% /(1Ω~20MΩ) 0,1°C /(0~300) °C	TCVN 5699-1:2010 (IEC 60335-1:2010) TCVN 5699-2-80:2007 (IEC 60335-2-80:2005) Mục/clause 11
23.		Thử độ bền điện ở nhiệt độ làm việc <i>Test of electric strength at operating temperature</i>	10V/(0,1~5) kV 0,01mA/(0~10) mA	TCVN 5699-1:2010 (IEC 60335-1:2010) TCVN 5699-2-80:2007 (IEC 60335-2-80:2005) Mục/clause 13

DANH MỤC PHÉP THỬ ĐƯỢC CÔNG NHẬN MỞ RỘNG

LIST OF EXTENDED ACCREDITED TESTS

VILAS 324

Ghi chú/Note:

- TCVN: Tiêu chuẩn Quốc gia Việt Nam/ *Vietnam National Standard*;
- IEC: Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế/ *International Electrotechnical Commission*.

Trường hợp Phòng thử nghiệm điện cung cấp dịch vụ thử nghiệm chất lượng sản phẩm, hàng hoá thì Phòng thử nghiệm điện phải đăng ký hoạt động và được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật trước khi cung cấp dịch vụ này/ *It is mandatory for the Electrical Laboratory that provides the product quality testing services must register their activities and be granted a certificate of registration according to the law before providing the service./*

